

Nâng cao chất lượng đào tạo thực hành kế toán cho sinh viên chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Đào Thị Thanh Thuý*, Trần Thị Thu Trang*, Lê Khánh Thiện*

**ThS. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*

Received: 4/10/2023; Accepted: 11/10/2023; Published: 20/10/2023

Abstract: Finance and accounting training in general and accounting in particular is one of the fields of great concern. This field is also in the group of professions with the largest number of students. But in reality, there is currently a shortage of highly qualified employees in this industry. This poses a challenge for training institutions for professions in general and the accounting industry to improve the quality of training, especially practice-oriented training to provide the market with personnel who have just mastered theory and practice of accounting.

Keywords: Accounting practice; Accounting simulation; Virtual accounting

1. Giới thiệu

Nền kinh tế Việt Nam đang từng bước phát triển và hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới, một trong những yếu tố thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế là sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của các loại hình doanh nghiệp đa ngành, đa nghề. Đây là nhân tố tạo điều kiện mở rộng cơ hội nghiệp cho sinh viên (SV) mới ra trường nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức cho các cơ sở đào tạo SV chuyên ngành kế toán do yêu cầu tính thực tế cao trong đào tạo ngành kế toán. Tuy nhiên do chương trình đào tạo hiện nay tại các trường cao đẳng, đại học vẫn nặng về mặt lý thuyết do khối lượng lý thuyết môn học vẫn chiếm thời lượng nhiều trong bài học; bộ chứng từ thực hành không đầy đủ, hệ thống sổ sách kế toán không đầy đủ, không khoa học, không đồng bộ, khó thực hành, chưa trang bị đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật để phục vụ cho việc học và thực hành... từ đó chất lượng SV ra trường chưa thực sự đáp ứng đủ nhu cầu thị trường lao động. Xuất phát từ lợi ích của các đối tượng SV, doanh nghiệp, nhà trường và đòi hỏi nguồn lao động chất lượng cao cho sự phát triển của nền kinh tế xã hội nên cần phải nâng cao chất lượng đào tạo thực hành kế toán trong các trường đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng đào tạo thực hành kế toán tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là trường đại học trực thuộc Bộ tài nguyên được thành

lập theo Quyết định số 1583/QĐ-TTg năm 2010 của thủ tướng Chính Phủ với nhiều khoa, bộ môn. Trong đó, khoa kinh tế tài nguyên và môi trường được đánh giá là khoa có tốc độ phát triển nhanh về lượng và về chất. Hiện tại Khoa đào tạo nhiều ngành nghề trong lĩnh vực tài chính kế toán nhưng ngành kế toán vẫn là mũi nhọn phát triển của toàn khoa, số lượng SV theo học tại ngành này ở cả bậc cao đẳng và đại học chiếm tỷ lệ lớn và đa số trong tổng số SV của Khoa. Các giảng viên trong khoa phần lớn đều đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm thực tế, đã từng nắm giữ những vị trí quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp. Do vậy, đây là một ưu thế rất lớn khi giảng dạy luôn có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, cũng chính với ưu thế này, khi SV của khoa tốt nghiệp có thể làm việc được ngay tại các doanh nghiệp. Phương châm đào tạo của giảng viên trong khoa là luôn đào tạo những gì xã hội đang cần chứ không phải đào tạo những gì mình đang có. Chính vì vậy mục tiêu đào tạo của tất cả các ngành nghề nói chung và ngành kế toán nói riêng là lý thuyết đi đôi với thực hành. Hiện nay, qua khảo sát thực tế cho thấy Khoa đã phối hợp với nhà trường đã xây dựng được những yếu tố về cơ sở vật chất, về nguồn nhân lực, về nội dung đào tạo... để có thể giúp SV nắm bắt được bản chất công việc kế toán và thực tế nghề kế toán. Cụ thể:

Về cơ sở vật chất: Để khắc phục tình trạng yếu kém về cơ sở vật chất và để nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán, khoa đã phối hợp cùng nhà trường đầu tư hơn về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Hiện

nay, Nhà trường đã trang bị 8 phòng máy để phục vụ cho công tác đào tạo ngành kế toán được đặt tại Tầng 7, 8 – Nhà A – Cơ sở 1 – Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Cơ sở vật chất gồm hàng trăm bộ máy tính; bàn, ghế, bảng; tủ đựng tài liệu; máy chiếu; điều hòa, quạt...

Về chương trình đào tạo, hiện nay khoa đang từng bước đưa hệ thống giáo trình và bài giảng của các trường đại học có uy tín quốc tế vào giảng dạy. Giúp SV có thể tiếp cận với những kiến thức mới nhất về lĩnh vực chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy hiện đại mang lại hiệu quả cao trong đào tạo. Những vấn đề còn tồn tại trong Chương trình Giáo dục ngành Kế toán doanh tại khoa cũng là khó khăn chung như ở tất cả các trường đại học khác là nội dung đào tạo các môn chuyên ngành chủ yếu nặng về mặt lý luận, hàn lâm, các nội dung thực hành ghi sổ kế toán, lập báo cáo chủ yếu lồng ghép vào nội dung các môn học ngành kế toán như: Kế toán tài chính, kế toán công ty, kế toán thuế, tổ chức công tác kế toán... Đối với SV khoá cuối không đủ điều kiện bảo vệ Khoa luận tốt nghiệp sẽ được học môn thay thế theo hướng thực hành là Mô phỏng nghiệp vụ kế toán với số tín chỉ 3; Số tiết giảng dạy: 45 tiết.

Đối với phần thực hành kế toán trên phần mềm kế toán đã được đưa vào giảng dạy ở học phần kế toán máy. Chương trình Đào tạo của học phần Kế toán máy được đưa vào giảng dạy cho SV tại Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường: Đối tượng: Đại học chính quy; Số tín chỉ: 03; Số tiết: 45 tiết. Việc sử dụng phần mềm kế toán vào quá trình giảng dạy giúp đơn giản hóa quá trình học kế toán thực tế bởi SV chỉ việc cập nhật thông tin kinh tế vào phần mềm, sau đó phần mềm sẽ tự động xử lý, lên các sổ, báo cáo. Cuối kỳ người sử dụng chỉ việc ra lệnh và in ra báo cáo. Những công việc lên sổ, lên báo cáo do phần mềm tự động xử lý.

2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, hiện tại vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục hơn trong quá trình đào tạo SV ngành Kế toán doanh nghiệp tại trường:

- Về cơ sở vật chất: Theo kết quả điều tra về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học thực hành kế toán trên thực tế hiện nay, hầu hết các đối tượng đều chọn đáp án “Đầu tư nhưng hạn chế” (tỷ lệ 85% đối với đối tượng SV được điều tra và 93% đối tượng cán bộ giảng dạy ngành kế toán). Đây

chính là một yếu tố gây khó khăn đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành kế toán tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Về chương trình đào tạo: Theo kết quả điều tra cho thấy, phần lớn các nhóm đối tượng khi được lấy ý kiến về mức độ phù hợp của Chương trình Đào tạo ngành Kế toán tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường đều lựa chọn phương án “Hợp lý” (87% đối với đối tượng điều tra là SV ngành kế toán và 95 % đối với đối tượng điều tra là cán bộ giảng dạy). Điều đó cho thấy khung Chương trình Đào tạo ngành Kế toán về cơ bản đã xây dựng được các môn học cần thiết và hợp lý. Tuy nhiên, trong số các đối tượng được điều tra còn đưa ra một số góp ý như sau:

+ Giảm số lượng đơn vị học trình/tín chỉ đối với các môn học đại cương như Lịch sử các học thuyết kinh tế; Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô.

+ Tăng số lượng đơn vị học trình/tín chỉ đối với các môn học chuyên ngành như: Kế toán tài chính 1; Kế toán tài chính 2; Kế toán thuế; Kế toán máy... Đồng thời cần bổ sung thêm các nội dung về thực hành kế toán trong chương trình đào tạo.

Đối với việc giảng dạy thực hành kế toán theo phương thức thủ công: Hiện tại trong chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường chỉ có học phần Mô phỏng nghiệp vụ kế toán đào tạo riêng về kế toán thực hành theo phương thức thủ công nhưng chỉ dành cho SV năm cuối không đủ điều kiện làm Khoa luận tốt nghiệp phải học môn thay thế.

Đối với việc giảng dạy thực hành kế toán trên máy trong học phần kế toán máy. Các giảng viên tham gia giảng dạy học phần Kế toán máy hầu hết đều có kinh nghiệm lâu năm trong công tác giảng dạy và đã từng nắm giữ vị trí quan trọng trong bộ máy kế toán của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy còn gặp nhiều vướng mắc làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của SV như tình trạng nhiều máy tính của phòng máy bị chậm, khi cài đặt phần mềm thường bị lỗi, không thể xử lý nghiệp vụ, SV vẫn phải chủ động mang máy tính cá nhân và cài đặt phần mềm kế toán Effect dưới sự hướng dẫn của giáo viên; SV phải thực hành ngay trong các phòng học thông thường như các môn học khác là không phù hợp với yêu cầu của đặc thù học phần Kế toán máy; Số lượng SV trong mỗi lớp quá đông (trung bình khoảng 60 – 70 SV/1 lớp) gây khó khăn cho giảng viên trong quá trình truyền tải kiến thức và

hướng dẫn thực hành trên phần mềm kế toán; Trang thiết bị khác như máy chiếu, loa đài, máy tính phục vụ công tác giảng dạy là chưa đầy đủ....

Mặt khác, hiện nay bộ tài liệu thực hành cho học phần kế toán máy chưa được xây dựng một cách thống nhất mà phụ thuộc vào các bài tập trong giáo trình, các bài tập thực hành kế toán máy này không đồng nhất với các bài tập thực hành ghi sổ theo phương thức thủ công giao cho SV ở các học phần Kế toán khác. Do đó không có cơ sở để so sánh kết quả giữa 2 phương thức kế toán máy và kế toán thủ công. Điều này sẽ khiến cho SV gặp rất nhiều khó khăn trong việc sử dụng kết quả của quá trình thực hành ghi sổ kế toán làm căn cứ để kiểm tra cho học phần Kế toán máy. Ngược lại SV vẫn chưa nắm rõ được quy trình kiểm tra số liệu trên báo cáo do phần mềm kế toán kết xuất nhờ việc đối chiếu và kiểm tra số liệu trên các chứng từ và số liệu trên sổ kế toán.

Trong quá trình học các môn ngành kế toán, SV chưa được thực hành, tiếp xúc nhiều với quy trình lập, thu nhập và xử lý các chứng từ kế toán. Bởi vậy, theo kết quả điều tra cho thấy hầu hết đối tượng được điều tra trong nhóm đối tượng SV khi được hỏi về mức độ tiếp xúc, thực hành trên chứng từ và sổ kế toán thực tế đều lựa chọn phương án “Ít được tiếp xúc” (chiếm 78%). Đây là thực trạng tất yếu mặc dù giảng viên đã cố gắng phân bổ thời gian cho việc thực hành kế toán nhưng do thời lượng giảng dạy trên lớp của môn học là có hạn nên không thể tránh khỏi trường hợp không đủ thời gian để hướng dẫn SV lập và xử lý tất cả các loại chứng từ phát sinh trong doanh nghiệp. Điều này dẫn đến khả năng tích lũy kiến thức kế toán thực tế của SV tính đến thời điểm này là chưa cao.

Nhận thức được tầm quan trọng của kế toán thực hành, hầu hết các đối tượng đánh giá cao tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo thực hành kế toán tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Thứ nhất: Điều chỉnh chương trình đào tạo, nội dung đề cương chi tiết các học phần chuyên ngành theo hướng tăng thời lượng thực hành kế toán. Đặc biệt đối với các học phần chuyên ngành như Kế toán tài chính cần giảm số tiết lý thuyết và bài tập để bổ sung số tiết thực hành ở các chương với các nội dung dạy và học thực hành lập chứng từ kế toán và ghi sổ kế toán, bổ sung thêm phương pháp dạy học thực

hành trong các chương, bổ sung mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra học phần, ma trận bài học và chuẩn đầu ra học phần theo hướng thực hành kế toán tài chính. Đối với đề cương chi tiết học phần Kế toán máy hiện nay cần được thay đổi theo hướng chuyển thời gian dạy lý thuyết thành thực hành trên máy để tăng tính thực hành.

Thứ hai: Cần phải xây dựng một bộ tài liệu thực hành cho tất cả các học phần ngành kế toán doanh nghiệp. Đặc trưng của kế toán là số liệu xuyên suốt và có quan hệ hết sức chặt chẽ với nhau, giữa kỳ này với kỳ khác và theo một hệ thống nhất định. Vì vậy, bộ dữ liệu này cần được xây dựng theo mô hình doanh nghiệp chuẩn mực, với đầy đủ các nghiệp vụ liên quan theo từng phần hành kế toán cụ thể để SV được thực hành đúng như trong thực tiễn tại doanh nghiệp trên những chứng từ, sổ được doanh nghiệp sử dụng trong thực tế theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

Thứ ba: Tích cực tăng cường liên kết trong đào tạo với các doanh nghiệp. Đây là yếu tố thúc đẩy chất lượng đào tạo thực hành ngành kế toán phát triển theo hướng phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, mặt khác tạo ra môi trường thực tế cho SV sớm làm quen với môi trường trường làm việc trước khi ra trường.

3. Kết luận

Để đáp ứng kịp thời nhu cầu về kế toán có kinh nghiệm thực tế cho các doanh nghiệp cũng như tăng tỷ lệ SV ngành Kế toán tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành, các trường đại học có đào tạo ngành Kế toán cần thay đổi theo hướng nâng cao thời lượng học thực hành kế toán song song với học lý thuyết. Tuy nhiên sự thay đổi phương thức đào tạo cần tính đến các yếu tố như cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ giảng viên, hệ thống tài liệu chính, tài liệu tham khảo, dữ liệu thực hành.

Tài liệu tham khảo

1. Võ Văn Nhị (2011), *Một số ý kiến về vấn đề đào tạo kế toán, kiểm toán bậc đại học đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế quốc tế*; Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh.
2. Định Thị Thuý (2014), *Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, 3(1), 20-25
3. Đào Thị Thanh Thuý (2017), *Nâng cao chất lượng ứng dụng mô hình kế toán mô phỏng trong đào tạo tại các trường đại học Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.